ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ LỘC BÌNH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 1638 /QĐ-UBND	*Lộc Bình, ngày 06 tháng 11 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
Về việc cho phép chuyển mục đích sử dụng đất

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ LỘC BÌNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 18 tháng 01 năm 2024; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15 ngày 29/6/2024;

Căn cứ Nghị quyết số 254/2025/QH15 ngày 11/12/2025 của Quốc hội quy định một số cơ chế, chính sách tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong tổ chức thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai; Nghị định số 103/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ quy định về tiền sử dụng đất, tiền thuê đất; Nghị định số 151/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực đất đai; Nghị định số 226/2025/NĐ-CP ngày 15/8/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định chi tiết thi hành Luật đất đai; Nghị định số 291/2025/NĐ-CP ngày 06/11/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 103/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ quy định về tiền sử dụng đất, tiền thuê đất và Nghị định số 104/2024/NĐ-CP ngày 31/7/2024 của Chính phủ quy định về quỹ phát triển đất; Nghị định số 49/2026/NĐ-CP ngày 31/01/2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Nghị quyết số 254/2025/QH15 của Quốc hội quy định một số cơ chế, chính sách tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong tổ chức thi hành Luật Đất đai; Nghị định số 50/2026/NĐ-CP ngày 31/01/2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Nghị quyết số 254/2025/QH15 của Quốc hội quy định một số cơ chế, chính sách tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong tổ chức thi hành Luật Đất đai về tiền sử dụng đất, tiền thuê đất;

Căn cứ Nghị quyết số 48/2025/NQ-HĐND ngày 10/12/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Bảng giá đất lần đầu năm 2026 trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn;

Căn cứ Quyết định số 243/QĐ-UBND ngày 23/01/2025 của UBND tỉnh về việc phê duyệt điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn; Quyết định số 917/QĐ-UBND ngày 18/4/2025 của UBND tỉnh về việc phê duyệt kế hoạch sử dụng đất năm 2025 huyện Lộc Bình, tỉnh

Lạng Sơn; Quyết định số 2415/QĐ-UBND ngày 10/11/2025 của UBND tỉnh Lạng Sơn về việc phân bổ chỉ tiêu sử dụng đất trong Quy hoạch tỉnh Lạng Sơn thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 cho cấp xã; Quyết định số 777/QĐ-UBND ngày 29/4/2026 của UBND tỉnh về việc điều chỉnh phân bổ chỉ tiêu sử dụng đất trong điều chỉnh Quy hoạch tỉnh Lạng Sơn thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 cho cấp xã;

Căn cứ Quyết định số 28/2026/QĐ-UBND ngày 20/6/2026 của UBND tỉnh Lạng Sơn quy định về phân cấp trong lĩnh vực đất đai theo quy định tại khoản 1 Điều 14 và quy định trình tự, thủ tục hành chính quy định tại khoản 1 Điều 15 Nghị định số 49/2026/NĐ-CP ngày 31 tháng 01 năm 2026 của Chính phủ.

Căn cứ Quyết định số 39/2026/QĐ-UBND ngày 01/7/2026 của UBND tỉnh Lạng Sơn về Ban hành hệ số điều chỉnh giá đất năm 2026 trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn.

Theo đề nghị của Trưởng phòng Kinh tế tại Tờ trình số 487/TTr-KT ngày 18/9/2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cho bà Bế Thị Phòng trú tại thôn Lao Động, xã Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn được chuyển mục đích sử dụng 392,4 m^2 đất trồng cây hằng năm khác tại thôn Lao Động, xã Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn thuộc một phần diện tích thửa đất số 326, tờ bản đồ số 31 (BĐCL 2016) sang mục đích đất ở tại nông thôn và hình thức sử dụng đất sau khi chuyển mục đích sử dụng đất là giao đất có thu tiền sử dụng đất.

Vị trí, ranh giới thửa đất xin chuyển mục đích sử dụng đất được xác định theo hồ sơ kỹ thuật thửa đất do Công ty TNHH Tư vấn Đại Phát đo vẽ ngày 10/8/2026 và Trích lục bản đồ địa chính do Phòng Kinh tế xã Lộc Bình lập ngày 18/8/2026.

Thời hạn sử dụng đất: Ổn định lâu dài.

Giá đất tính tiền sử dụng đất phải nộp: Thửa đất thuộc Đường Nội bộ khu tái định cư Huyện đội, khu Lao Động, giá đất ở tại nông thôn vị trí 1 là 3.000.000 đồng/m^2, vị trí 2 là 1.800.000 đồng/m^2; giá đất trồng cây hằng năm khác vị trí 1 là 66.000 đồng/m^2 theo Nghị quyết số 48/2025/NQ-HĐND ngày 10/12/2025 của HĐND tỉnh Lạng Sơn ban hành Bảng giá đất lần đầu năm 2026 trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn; Hệ số điều chỉnh giá đất K=1,0 (Quyết định số 39/2026/QĐ-UBND ngày 01/7/2026 của UBND tỉnh Lạng Sơn ban hành hệ số điều chỉnh giá đất năm 2026 trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn).

Hạn chế trong việc sử dụng đất sau khi chuyển mục đích sử dụng: *Không có.*

Điều 2. Cho bà Bế Thị Phòng, trú tại thôn Lao Động, xã Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn, là người dân tộc thiểu số (dân tộc Tày) được giảm 50% tiền sử dụng

đất theo quy định tại khoản 1 Điều 19 Nghị định số 103/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ quy định về tiền sử dụng đất, tiền thuê đất được sửa đổi bởi điểm a khoản 7 Điều 1 Nghị định số 291/2025/NĐ-CP ngày 06/11/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 103/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ quy định về tiền sử dụng đất, tiền thuê đất và Nghị định số 104/2024/NĐ-CP ngày 31 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ quy định về quỹ phát triển đất đối với diện tích 392,4 m^2 trong hạn mức giao đất ở khi chuyển mục đích sử dụng đất sang đất ở tại nông thôn thuộc một phần diện tích tại thửa đất số 326, tờ bản đồ số 31 (BĐCL 2016), thuộc thôn Lao Động, xã Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn.

Điều 3. Trường hợp cơ quan nhà nước, người có thẩm quyền phát hiện bà Bế Thị Phòng đã được miễn, giảm tiền sử dụng đất nhưng không đáp ứng các điều kiện để được miễn, giảm theo quy định thì bà Bế Thị Phòng phải nộp vào ngân sách nhà nước số tiền sử dụng đất đã được miễn, giảm, số tiền chậm nộp theo quy định tại khoản 6, Điều 17 Nghị định số 103/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ quy định về tiền sử dụng đất được sửa đổi bởi Điểm c Khoản 5 Điều 1 Nghị định số 291/2025/NĐ-CP được sửa đổi bởi Điểm b Khoản 10 Điều 13 Nghị định số 50/2026/NĐ-CP có hiệu lực từ ngày 31/01/2026.

Điều 4. Tổ chức thực hiện.

1. Thuế cơ sở 2 tỉnh Lạng Sơn: Xác định tiền sử dụng đất phải nộp; thông báo cho người được chuyển mục đích sử dụng đất nộp tiền sử dụng đất, phí, lệ phí... (nếu có) theo quy định.

2. Kho bạc Nhà nước khu vực VI - Phòng Giao dịch số 8: Thu tiền sử dụng đất phải nộp, thu phí, lệ phí... (nếu có) theo quy định.

3. Bà Bế Thị Phòng: Chịu trách nhiệm nộp tiền sử dụng đất, phí, lệ phí... (nếu có) theo quy định; thực hiện giảm tiền sử dụng đất (nếu có) theo quy định.

4. Phòng Kinh tế chủ trì, phối hợp với Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai khu vực Lộc Bình tiến hành xác định mốc giới và bàn giao đất trên thực địa cho bà Bế Thị Phòng theo quy định.

5. Trung tâm Phục vụ hành chính công xã: Trao Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất cho người sử dụng đất đã hoàn thành nghĩa vụ tài chính theo quy định.

6. Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai khu vực Lộc Bình: Chỉnh lý hồ sơ địa chính, cơ sở dữ liệu đất đai theo quy định.

Điều 5. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng HĐND và UBND xã, Trưởng phòng Kinh tế; Giám đốc Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai khu vực Lộc Bình; Trưởng Thuế cơ sở 2 tỉnh Lạng Sơn; Kho bạc Nhà nước khu vực VI - Phòng Giao dịch số 8; Thủ

trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan và người được cho phép chuyển mục đích sử dụng đất có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Văn phòng HĐND và UBND xã chịu trách nhiệm đăng tải Quyết định này trên Cổng thông tin điện tử của xã theo quy định./.

Nơi nhận:
- Như Điều 5;
- CT, PCT UBND xã;
- VP HĐND và UBND xã;
- Lưu: VT, KT(NTT).

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Tuyển